

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC TRẠM SẢN XUẤT VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 06/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi, vị	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Nitrit	Nitrat	Chỉ số Pecmang anat	FeTP	Mn	As	Vi sinh				Clo dư
															Coliforms	E.coli	Tụ cầu vàng	TKMX	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
QCVN 01-1:2018/BYT				Không có mùi, vị lạ	15	2	6.0-8.5	0.3	0.05	2	2	0.3	0.1	0.01	<3	<1	<1	<1	0.2-1.0
1	Trạm cấp nước Thụy Khuê																		
1.1	Bơm II Thụy Khuê (0625.60.18)	24/06/2025	0625.942/4958	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.38	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	1.326	0.576	KPH (LOD=0.01)	KPH (LOD=0.025)	0.006392	0	0	0	0	0.45
1.2	Số 4 ngõ 55 Hoàng Hoa Thám (0625.60.18.1)	24/06/2025	0625.942/4959	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.39	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	0.841	0.512	KPH (LOD=0.01)	KPH (LOD=0.025)	0.006589	0	0	0	0	0.23
1.3	Số 9 ngõ 10 Hoàng Hoa Thám (0625.60.18.2)	24/06/2025	0625.942/4960	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0.382	7.47	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	0.795	0.576	KPH (LOD=0.01)	KPH (LOD=0.025)	0.00646	0	0	0	0	0.3
2	Trạm cấp nước Vân Đồn																		
2.1	Bơm II Vân Đồn (0625.60.13)	24/06/2025	0625.941/4955	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.11	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	0.902	0.960	KPH (LOD=0.01)	KPH (LOD=0.025)	0.006641	0	0	0	0	0.56
2.2	Số 674 Bạch Đằng (0625.60.13.1)	24/06/2025	0625.941/4956	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.19	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	1.028	< 0.36	KPH (LOD=0.01)	KPH (LOD=0.025)	0.006831	0	0	0	0	0.3
2.3	Số 831 Bạch Đằng (0625.60.13.2)	24/06/2025	0625.941/4957	Không có mùi, vị lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.19	KPH (LOD=0.08)	KPH (LOD=0.02)	0.854	0.448	KPH (LOD=0.01)	KPH (LOD=0.025)	0.006871	0	0	0	0	0.41
3	Trạm cấp nước Đông Mỹ																		
3.1	Bơm II Đông Mỹ (0625.60.19)	24/06/2025	0625.940/4952	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.207	7.30	0.18	KPH (LOD=0.02)	1.28	0.704	< 0.05	0.073	KPH (LOD=0.003)	0	0	0	0	0.43
3.2	51B Trường Thọ (0625.60.19.1)	24/06/2025	0625.940/4953	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.294	7.31	0.18	KPH (LOD=0.02)	1.189	0.896	KPH (LOD=0.01)	0.082	KPH (LOD=0.003)	0	0	0	0	0.25
3.3	106 thôn 1B Đông Mỹ (0625.60.19.2)	24/06/2025	0625.940/4954	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.2	7.31	0.18	KPH (LOD=0.02)	1.277	0.960	KPH (LOD=0.01)	0.08	KPH (LOD=0.003)	0	0	0	0	0.31
4	Trạm cấp nước Bạch Mai																		
4.1	Bơm II Bạch Mai (0625.60.17)	18/06/2025	0625.905/4755	Không có mùi, vị lạ	< 5	< 0.10	7.37	0.19	KPH (LOD=0.02)	1.058	1.216	< 0.05	0.087	< 0.0055	0	0	0	0	0.4
4.2	Chung cư Capital Garden Phương Mai (0625.60.17.1)	18/06/2025	0625.905/4757	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.173	7.20	0.16	KPH (LOD=0.02)	1.436	1.664	< 0.05	0.083	< 0.0055	0	0	0	0	0.25
4.3	Trường THCS Đống Đa (0625.60.17.2)	18/06/2025	0625.905/4758	Không có mùi, vị lạ	< 5	0.181	7.23	0.18	KPH (LOD=0.02)	1.087	1.728	0.05	0.082	< 0.0055	0	0	0	0	0.25